

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khương Thị Phương

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Bùi Duy H, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Chị Hoàng Mỹ L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Duy H trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Mỹ L ngày 19/11/2015, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị L về chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình chung sống đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quá trình chung sống xảy ra nhiều bất đồng về lối sống và lời nói, thường xuyên xích mích. Chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng cắt đứt quan hệ từ

đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con Bùi Trung H, sinh ngày 22/3/2015, Bùi Minh C, sinh ngày 01/01/2017, hiện cháu H đang ở cùng anh, cháu C đang ở cùng chị L. Ly hôn anh xin nuôi cháu H để chị L nuôi cháu C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện anh đi làm công nhân thu nhập 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hoàng Mỹ L trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết tòa án làm việc với bà Tạ Thị H, bà trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Mỹ L. Năm 2015 bà có tổ chức kết hôn cho chị L và anh Bùi Duy H, sau khi kết hôn chị L về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình anh chị chung sống bà thấy anh chị xảy ra mâu thuẫn do anh H có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị L bỏ về nhà bà từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay chị L đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên về nhà bà và có biết việc anh H xin ly hôn. Các lần Tòa án báo gọi gia đình có nhận được và bà có thông báo cho chị L biết, chị L có nói lại với bà là đồng ý ly hôn với anh H nhưng vì bận đi làm nên chị L không đến Tòa án để làm việc được. Về con chung anh H, chị L có 02 con Bùi Trung H, sinh ngày 22/3/2015, Bùi Minh C, sinh ngày 01/01/2017, hiện cháu C đang ở cùng chị L và gia đình bà. Hiện nay gia đình bà có nhà đất ở ổn định, quan điểm của chị L là xin được nuôi cháu C và để anh H nuôi cháu H. Hiện nay chị L làm nghề buôn bán quần áo nên có thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Các vấn đề tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của anh chị không có gì.

Qua xác minh tại UBND xã Đ và UBND xã Đ: Chị L và anh H kết hôn năm 2015, sau khi kết hôn xong chị L về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình anh chị chung sống địa phương nghe nói anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng về lối sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay chị L đi làm nhưng vẫn về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T. Tuy nhiên, lý do vì sao chị L không đến tòa án làm việc địa phương không nắm được. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Trung H, sinh ngày 22/3/2015 đang ở cùng anh H, Bùi Minh C, sinh ngày 01/01/2017

đang ở cùng chị L. Về tài sản, công nợ, công sức địa phương không nắm được. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Xử cho anh Bùi Duy H được ly hôn chị Hoàng Mỹ L.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Duy H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trung H, sinh ngày 22/3/2015, chị Hoàng Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh C, sinh ngày 01/01/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh H, chị L có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Duy H phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Mỹ L bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Bùi Duy H và chị Hoàng Mỹ L là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị L. Đối với chị Hoàng Mỹ L những lần Tòa án triệu tập gia đình có nhận được văn bản của tòa án và có thông báo cho chị biết, nhưng chị nói do bận công việc chị không về làm việc được chị cũng đồng ý ly hôn anh H. Như vậy chị cũng biết việc anh H xin ly hôn, biết việc tòa án triệu tập. Việc chị L biết mình được toà án triệu tập để giải quyết việc anh H xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị L không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh H xin ly hôn chị L là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con Bùi Trung H, sinh ngày 22/3/2015, Bùi Minh C, sinh ngày 01/01/2017, hiện cháu H đang ở cùng anh H, cháu C đang ở cùng chị L. Ly hôn anh H xin nuôi cháu H để chị L nuôi cháu C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung, từ khi anh H, chị L ly thân cháu H ở cùng anh H, cháu C ở cùng chị L để tránh sáo trộn. Nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị L nuôi cháu C. Việc anh H không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho anh Bùi Duy H được ly hôn chị Hoàng Mỹ L.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Duy H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trung H, sinh ngày 22/3/2015, chị Hoàng Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh C, sinh ngày 01/01/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh H, chị L có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Anh Bùi Duy H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006711 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh H nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Đức Bác
- Lưu.

Trần Thị Huệ